

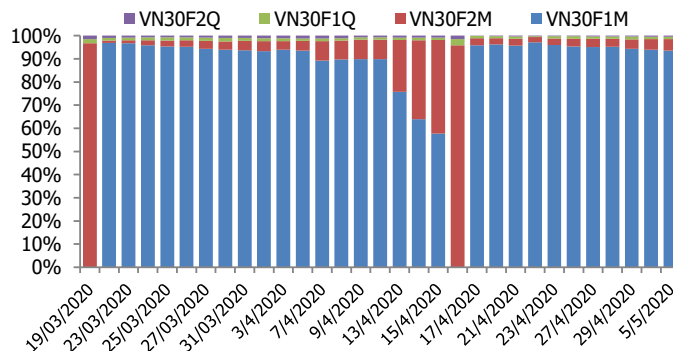
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2005	21/5/2020	16	695.30	32,845
VN30F2006	18/6/2020	44	683.50	1,715
VN30F2009	17/9/2020	135	678.80	378
VN30F2012	17/12/2020	226	679.40	171

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



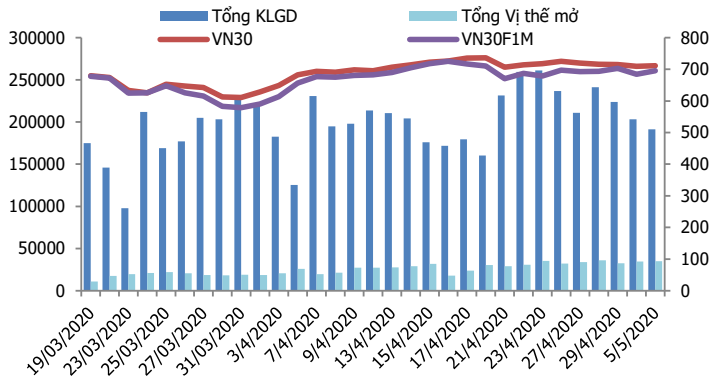
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sự phân hóa mạnh của thị trường và thanh khoản ở mức thấp khiến chỉ số gần như chỉ giằng co trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay. Dòng tiền chỉ tập trung giao dịch ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ cùng một số mã có thông tin riêng. Theo đó, VN-Index đóng cửa tăng 1,69 điểm (0,22%) lên 764,16 điểm và HNX-Index giảm nhẹ 0,34% xuống 105,36 điểm. Thanh khoản thị trường thấp nhất trong vòng 1 tháng qua với giá trị khớp lệnh 3 sàn đạt gần 2.816 tỷ đồng. Điểm tích cực là áp lực bán rông của khối ngoại có phần "hạ nhiệt" khi họ chỉ bán rông 130 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Sau nhịp điều chỉnh phiên trước thị trường giao dịch HĐTL phục hồi trong phiên hôm nay với cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 5,9 đến 11,3 điểm, cao hơn so với mức tăng 1,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó trái với phiên trước, basis của các hợp đồng đều mạnh hơn đáng kể. Cụ thể, hợp đồng VN30F2005 hiện chỉ còn thấp hơn 15,71 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2006 hiện đang ở mức 27,51 điểm. Hiện tại, sự phân hóa ở nhóm cổ phiếu trụ khiến chỉ số giằng co phức tạp. Do đó, chiến lược trading sẽ được ưu tiên hơn trong phiên tới, canh Short nếu chỉ số không vượt qua vùng kháng cự mạnh 696-700 điểm, hoạt động Long xem xét tại các nhịp điều chỉnh với vùng hỗ trợ 680-684 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index tăng điểm nhẹ, tạo cây nến High Wave với bóng trên dài hơn bóng dưới, qua đó cho thấy áp lực bán tại các vùng cao vẫn lớn, song bên mua có phần chiếm ưu thế khi màu của cây nến là xanh. Hiện tại, chỉ số vẫn giữ được hỗ trợ ở ngưỡng 700-706 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Xu hướng giằng co vẫn tiếp diễn. Chiến lược canh short nếu chỉ số không vượt vùng kháng cự 696-700 điểm. Hoạt động Long xem xét mở tại các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn 680-685 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Tiếp tục nắm giữ vị thế Short, Stoploss nếu chỉ số break vùng 700 điểm
Chiến lược giao dịch spread	Xem xét mở vị thế Long spread (VN30F1906-VN30F1905), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng thu hẹp hơn.

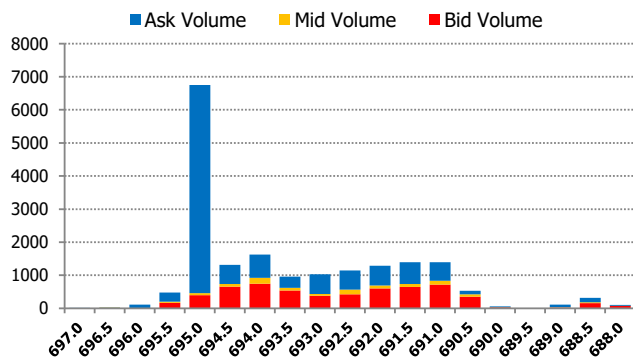
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2005	695.3	1.65	190,570	-5.7	32,845	0.5
VN30F2006	683.5	0.98	537	-44.1	1,715	6.5
VN30F2009	678.8	0.92	49	-46.7	378	5.3
VN30F2012	679.4	0.88	31	-69.6	171	9.6
Tổng			191,187	-5.9	35,109	0.9

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Sau nhịp điều chỉnh phiên trước thị trường giao dịch HĐTL phục hồi trong phiên hôm nay với cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 5,9 đến 11,3 điểm, cao hơn so với mức tăng 1,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó trái với phiên trước, basis của các hợp đồng đều mạnh hơn đáng kể.
- Thanh khoản thị trường giảm 5,43% so với phiên cuối tuần trước với tổng giá trị giao dịch đạt 191.187 hợp đồng. Trong đó, thanh khoản tập trung ở hợp đồng tương lai tháng 5 với 190.570 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2005 là 712,83 điểm (cao hơn 17,53 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2006 là 716,02 điểm (32,52 điểm), VN30F2009 là 726,50 điểm (+47,70 điểm) và VN30F2012 là 737,13 điểm (+57,73 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	687-690	680-684	650-656
Kháng cự	696-700	698-704	705-709

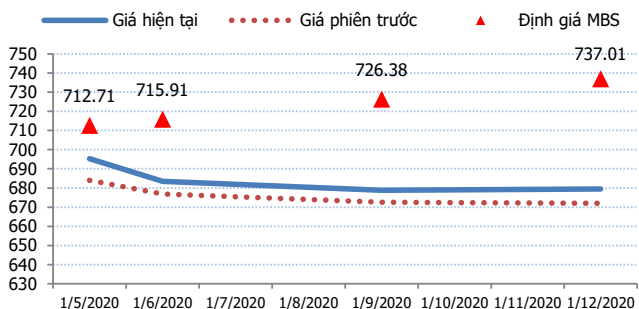
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-11.8	-7.10	-4.7	-9
VN30F1Q - VN30F1M	-16.5	-11.40	-5.1	-12.20
VN30F1Q - VN30F2M	-4.7	-4.30	-0.4	-3.2
VN30F2Q - VN30F1M	-15.9	-12.00	-3.9	-13.08
VN30F2Q - VN30F2M	-4.1	-4.90	0.8	-4.08
VN30F2Q - VN30F1Q	0.6	-0.60	1.2	-0.88

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



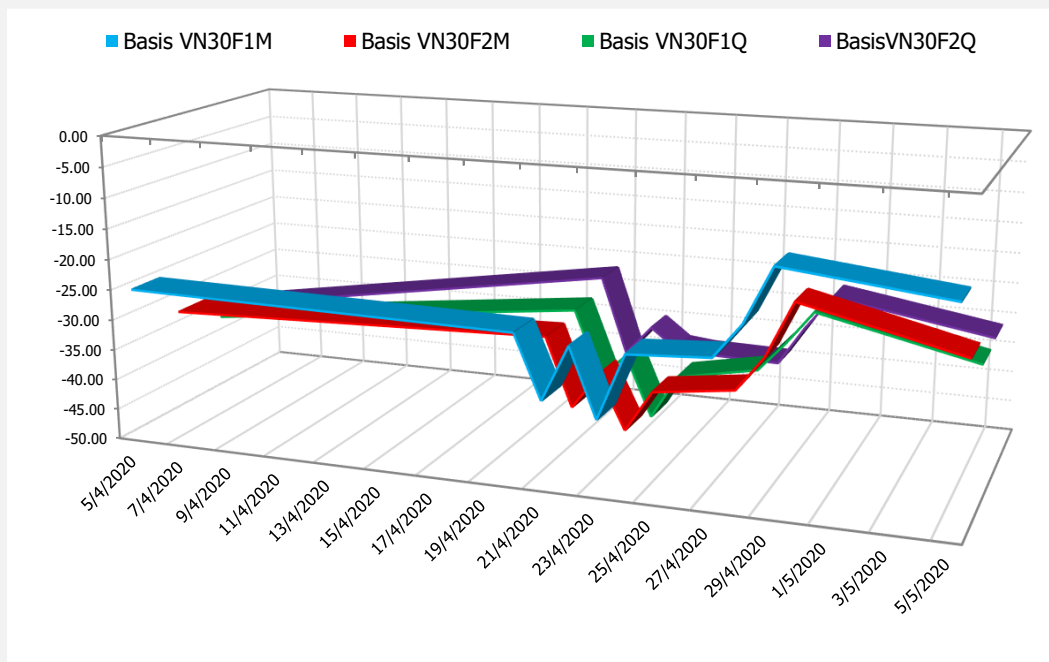
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Sau nhịp điều chỉnh phiên trước thị trường giao dịch HĐTL phục hồi trong phiên hôm nay với cả 4 HĐTL đóng cửa ghi nhận mức tăng từ 5,9 đến 11,3 điểm, cao hơn so với mức tăng 1,66 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó trái với phiên trước, basis của các hợp đồng đều mạnh hơn đáng kể. Cụ thể, hợp đồng VN30F2005 hiện chỉ còn thấp hơn 15,71 điểm so với chỉ số cơ sở. Trong khi đó, basis của hợp đồng VN30F2006 hiện đang ở mức 27,51 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các HĐTL trên thị trường phiên nay có xu hướng mở rộng, hiện nằm trong khoảng từ -16,5 điểm đến +0,2 điểm. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 5 đang được giao dịch ở mức giá cao hơn đáng kể so với các hợp đồng còn lại. Nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long đối với cặp hợp đồng (VN30F1906-VN30F1905), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng thu hẹp hơn.

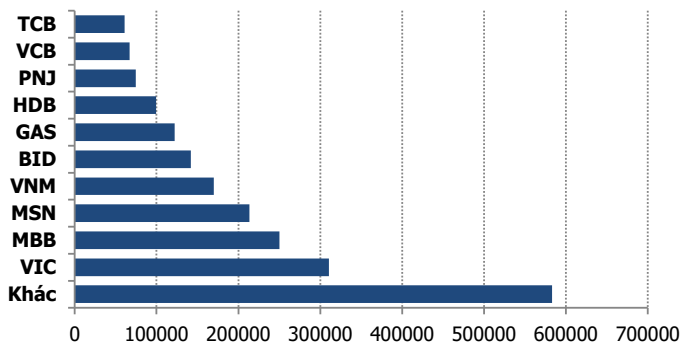
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



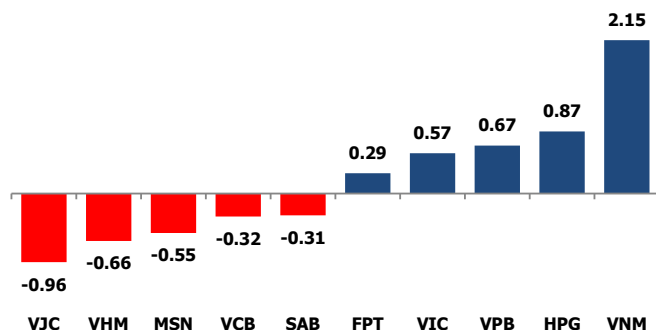
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	764.16	711.01
Thay đổi	1.69	1.66
%Chg	0.22	0.23
YTD	-20.48	-19.12
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	2,666.72	2,095.58
P/E	12.47	9.89
P/B	1.70	1.62

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sự phân hóa mạnh của thị trường và thanh khoản ở mức thấp khiến chỉ số gần như chỉ giằng co trong biên độ hẹp, song nhờ vào sự tăng trưởng ở các mã chiếm tỷ trọng lớn tại rổ, chỉ số VN30 vẫn giữ được sắc xanh và giúp VN-Index dừng chân trên tham chiếu. VNM dẫn đầu rổ với mức tăng 3% và cho tín hiệu kỹ thuật lạc quan, theo sau mã này là GAS, BVH, ROS, HPG, VPB, REE hơn 1%. Ở chiều ngược lại, rổ chỉ có 5 mã mất hơn 1% là VJC, SAB, VHM, POW và MSN. Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,66 điểm (+0,23%) lên 711,01 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 12 mã tăng/13 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 67,39 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.816 tỷ đồng. Điểm tích cực là áp lực bán rông của khối ngoại có phần "hạ nhiệt" khi họ chỉ bán ròng 130 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào các cổ phiếu như HPG (23,73 tỷ đồng), STB (22,52 tỷ đồng), NVL (15,77 tỷ đồng), CTG (12,29 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	764.16	0.22	12.47	(20.48)
Dow Jones	23,883.09	0.56	17.55	(16.31)
S&P500	2,868.44	0.90	19.36	(11.22)
Nikkei 225	19,619.35	(2.84)	17.79	(17.07)
Shanghai	2,860.08	1.33	14.65	(6.23)
DAX	10,729.46	2.51	19.68	(19.02)
Vàng	1,706.20	0.02		12.45
Dầu WTI	24.17	(1.59)		(60.42)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 04/05/2020			
Đức- PMI sản xuất	45.40	34.40	34.50
Thứ Ba- 05/05/2020			
Úc- Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
Mỹ- PMI phi sản xuất	52.50	44.00	
Thứ Tư - 06/05/2020			
Mỹ- Dự trữ dầu thô	8.991M	10.619M	
Mỹ- Thay đổi việc làm	27K	20k	
Thứ Năm - 07/05/2020			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	3839K	3000K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Bất chấp thông tin tiêu cực về ngành dịch vụ, Phố Wall khởi sắc 2 phiên liên tiếp, Dow Jones có lúc tăng hơn 400 điểm. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 133,33 điểm, tương đương 0,6%, lên mức 23.883,09 điểm. S&P 500 tăng 0,9% và chốt phiên với 2.868,44 điểm. Trong khi đó, Nasdaq Composite tăng 1,1% lên 8.809,12 điểm.
- Vọt hơn 20%, dầu WTI tăng 5 phiên liên tiếp khi các lệnh phong tỏa được nới lỏng. Giá dầu Brent tương lai tăng 3,77 USD, tương đương 13,9%, lên 30,97 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai tăng 4,17 USD, tương đương 20,5%, lên 24,56 USD/thùng. Đây là phiên tăng thứ 6 liên tiếp của Brent, thứ 5 của WTI.
- Giá vàng giữ ở trên 1.700 USD/ounce trong phiên 5/5 nhờ các gói kích thích kinh tế trên thế giới được triển khai để ứng phó ảnh hưởng kinh tế do Covid-19 gây ra. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 3,6 USD lên 1.706,1 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,2% xuống 1.710,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, HPG, VNM và VPB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, riêng HPG lấy đi 1,07 điểm của VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	10.46	100,500	-1.41	2.06%	120.837	2.15	17.90	5.66
VIC	Real Estate Investment & Services	8.20	92,700	-0.11	2.78%	23.849	0.57	43.82	3.84
TCB	Banks	7.30	17,400	1.16	3.21%	35.226	0.00	5.83	0.95
HPG	General Industrials	6.54	21,400	-2.33	2.62%	102.516	0.87	7.60	1.16
VPB	Banks	6.40	20,350	-2.20	4.62%	72.365	0.67	5.35	1.10
VJC	Travel & Leisure	5.38	111,500	-1.04	1.84%	30.531	-0.96	11.60	4.41
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.12	50,900	-0.59	2.21%	45.174	0.29	10.51	2.34
VCB	Banks	5.02	66,800	-2.55	2.80%	66.352	-0.32	14.47	1.58
MSN	Financial Services	4.86	56,400	2.04	2.04%	101.761	-0.55	8.29	3.39
VHM	Real Estate Investment & Services	4.56	63,600	-2.82	2.64%	73.69	-0.66	9.01	2.69
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.30	79,300	-0.63	1.26%	36.087	-0.04	4.66	0.91
MBB	Banks	4.21	15,800	-0.88	1.95%	57.567	-0.10	13.90	2.94
NVL	Real Estate Investment & Services	3.30	52,800	-0.75	5.57%	58.75	0.00	14.87	2.30
STB	Banks	2.98	8,970	-1.32	1.34%	39.698	-0.02	6.76	0.59
EIB	Banks	2.89	15,000	0.33	2.03%	4.272	-0.07	19.44	1.15
CTG	Banks	2.73	19,850	4.36	5.35%	38.368	-0.20	5.86	1.10
HDB	Banks	2.70	21,650	-4.91	5.48%	31.55	0.09	20.73	5.29
SAB	Beverages	1.97	151,700	-0.70	3.20%	15.589	-0.31	10.77	2.55
VRE	General Retailers	1.87	23,550	1.52	4.17%	41.017	0.06	19.13	1.98
PNJ	General Retailers	1.86	56,000	0.25	4.60%	151.228	-0.12	7.99	0.95
GAS	Oil & Gas Producers	1.16	65,500	0.63	3.14%	26.572	0.21	10.96	2.40
BID	Banks	1.05	35,300	-0.84	3.70%	23.426	0.00	16.49	1.87
REE	Industrial Engineering	0.86	30,000	-1.33	1.52%	19.185	0.08	5.95	0.91
SSI	Financial Services	0.84	12,650	-6.92	4.38%	97.722	-0.02	9.55	0.86
POW	#N/A	0.83	9,660	-2.31	2.36%	27.943	-0.10	8.24	0.80
PLX	#N/A	0.80	40,400	-0.50	3.37%	35.732	0.04	11.57	2.17
SBT	Food Producers	0.69	14,150	2.91	5.80%	29.048	0.00	32.19	1.16
BVH	Financial Services	0.55	45,000	-4.55	5.33%	20.468	0.08	23.34	1.97
CTD	Construction & Materials	0.39	61,000	-2.71	2.79%	15.985	0.00	7.59	0.55
ROS	Construction & Materials	0.19	3,590	-6.38	3.70%	40.136	0.03	11.21	0.33

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn